

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **09** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội** (Địa chỉ: Thôn Mồ, xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260710-180043.

Danh sách đăng ký hành nghề số 11/PKĐKĐG-HN ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 42 người; Bổ sung: 01; Giảm: 01.

**2. Phòng khám đa khoa 108A thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế 108A** (Địa chỉ: Lô 4-5 Khu đô thị Little Sài Gòn, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180058.

Danh sách đăng ký hành nghề số 63/PKĐK108A ngày 13/7/2026; Tổng số người hành nghề: 41; Giảm: 01.

**3. Phòng khám chất lượng cao Hà Nội - Bắc Ninh thuộc Công ty cổ phần Y dược Hà Nội Bắc Ninh** (Địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180060.

Danh sách đăng ký hành nghề số 40/PKĐKHN ngày 11/6/2026; Tổng số người hành nghề: 26 người; Bổ sung: 01; điều chỉnh thông tin: 04; Giảm 01.

**Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám** (Bác sĩ Trương Mạnh Tuấn, chứng chỉ hành nghề số 0004832/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (cũ) cấp ngày 31/8/2015 thay cho Bác sĩ Trần Văn Tạng, chứng chỉ hành nghề số 002128/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (cũ) cấp ngày 16/12/2013. Kể từ ngày 16/6/2026).

**4. Bệnh viện Y học cổ truyền LANQ thuộc Công ty cổ phần Y dược LANQ** (Địa chỉ: Số 33, ngõ 26, đường Á Lữ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260711-180006.

Danh sách đăng ký hành nghề số 160/BVLQ ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 60 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin 02; Giảm 02.



**5. Bệnh viện đa khoa Anh Quất cơ sở 2 thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất** (Địa chỉ: Tòa 1.4, Khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180028.

Danh sách đăng ký hành nghề số 14/BVĐKAQ2 ngày 13/7/2026; Tổng số người hành nghề: 112 người; Bổ sung 01.

**6. Bệnh viện đa khoa Ngã Tư Hồ thuộc Công ty TNHH Y tế Thành Bắc** (Địa chỉ: Số 5 khu phố Bến Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260710-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 11.2026/BVĐKNTH ngày 09/7/2026; Tổng số người hành nghề: 100 người; Giảm 03.

**7. Bệnh viện Đa khoa Lương Tài** (Địa chỉ: Số 270, đường Hàn Thuyên, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180043.

Danh sách đăng ký hành nghề số 393/BVĐKLT-TCHC ngày 13/7/2026; Tổng số người hành nghề: 162 người; Giảm 01.

**8. Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1** (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180009

Danh sách đăng ký hành nghề số 134/BC-BVĐK ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 861 người; Bổ sung 07; điều chỉnh thông tin; 74: Giảm 1.

**9. Bệnh viện Ung Bướu Bắc Ninh** (Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180067.

Danh sách đăng ký hành nghề số 11/DS-BVUB ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 201 người; điều chỉnh thông tin 05.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM CHẤT LƯỢNG CAO HÀ NỘI - BẮC NINH
- Đăng ký kinh doanh: Số 2400808959 cấp lần thứ 11 ngày 25 tháng 05 năm 2026 nơi cấp Sở tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở số 09 đường Nguyễn Thị Lụa, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: Số 646/BN-GPHĐ ngày 10/04/2026, địa chỉ hoạt động: số 09 đường Nguyễn Thị Lụa, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: từ 07 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Nguyễn Tuấn Dương, số căn cước công dân: 024061010422, trình độ Đại học, điện thoại: 0912483094
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên Trần Văn Tăng; số căn cước công dân 024064008563; CCHN số 002128/BG-CCHN cấp ngày 16/12/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nội - Nhi, Điện thoại: 0987190592
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Vi Kiều Trang, phòng tổ chức hành chính, Điện thoại: 0964.153.555
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Gồm các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 26; Số người hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 04; Thời hành nghề: 01

| STT                                    | Họ và tên               | Văn bằng, chứng chỉ nắm cấp (3)                                                                                                                                                            | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                           | Vị trí chuyên môn                                                                                | Chức danh quản lý (8)                        | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)   | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11)                                               | Ghi chú                                                                                      |
|----------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)</b> |                         |                                                                                                                                                                                            |                                      |                                                                                                                                               |                                                                                      |                                                                                                  |                                              |                             |                                                           |                                                                                  |                                                                                              |
| 1                                      | Trương Mạnh Tuấn        | Cử nhân y khoa 2012, chứng chỉ định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng 2019, chứng chỉ đào tạo kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh chữa bệnh 2025                                           | 00048332/BG-CCHN cấp ngày 31/08/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng                                                                                 | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.                                   | Giám đốc phòng khám; Người CTNCMKT của cơ sở | PK YHCT, PHCN               | Ngày 11/06/2026 (Theo QĐ số 33/QĐ-CTHNBN ngày 11/06/2026) | Không                                                                            | Bổ nhiệm NCTNCMKT theo QĐ số 33/QĐ-CTHNBN ngày 11/06/2026, có hiệu lực kể từ ngày 16/06/2026 |
| 2                                      | Trần Văn Tăng           | Bác sĩ CKI Nội khoa (2017); Chứng nhận quản lý và điều trị THA (2021); Chứng nhận quản lý và điều trị ĐTD (2021); Chứng nhận Điện tim đồ (2018)                                            | 002128/BG-CCHN cấp ngày 16/12/2013   | Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ - khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi; Khám, điều trị THA-ĐTD; đọc kết quả điện tim | Không                                        | Nội                         | Ngày 11/06/2026 (theo QĐ số 32/QĐ-CTHNBN ngày 11/06/2026) | Không                                                                            | Bổ nhiệm NCTNCMKT theo QĐ số 32/QĐ-CTHNBN ngày 11/06/2026, có hiệu lực kể từ ngày 16/06/2026 |
| 3                                      | Nguyễn Bảo Ninh         | Thạc sĩ y học (1998); Bác sĩ Quản y (1990)                                                                                                                                                 | 150032/CCHN-BQP cấp ngày 19/02/2016  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Da Liễu                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ - khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Da liễu                                                 | Phụ trách phòng khám Nội                     | Nội                         | Ngày 03/11/2023 (theo QĐ số 20/QĐ-PKHNB ngày 03/11/2023)  | Không                                                                            |                                                                                              |
| 4                                      | Nguyễn Thế Thái         | Bác sĩ chuyên khoa cấp 1- Nội chung (2006), bác sĩ đa khoa (1992), chứng nhận quản lý và điều trị THA (2023); chứng nhận quản lý và điều trị ĐTD (2023), chứng chỉ đào tạo liên tục (2020) | 240033/CCHN-BQP cấp ngày 19/02/2016  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội chung                                                                                           | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ - khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội, Khám điều trị THA-ĐTD và đọc điện tâm đồ | Không                                        | Nội                         | Ngày 11/05/2026 (theo QĐ số 27/QĐ-PKHNB ngày 11/05/2026)  | Không                                                                            |                                                                                              |
| 5                                      | Nguyễn Thị Thanh Phương | Bác sĩ CKI YHCT (2012)                                                                                                                                                                     | 001702/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Phụ khoa; KCCB chuyên khoa Vật lý trị liệu - PHCN (Bổ sung theo QĐ số 1885/QĐ-SYT cấp ngày 17/12/2018) | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - PHCN                            | Phụ trách phòng khám PHCN                    | PHCN                        | Ngày 01/03/2023 (Theo QĐ số 02/QĐ-PKHNB ngày 01/03/2023)  | Không                                                                            |                                                                                              |
| 6                                      | Đàm Đức Khôi            | Bác sĩ CKI YHCT(2013)                                                                                                                                                                      | 001757/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng-vật lý trị liệu.                                                                | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ - Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng-vật lý trị liệu.          | Phụ trách phòng khám YHCT                    | YHCT                        | Ngày 08/8/2025 (Theo QĐ số 27/QĐ-PKHNB ngày 08/8/2025)    | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                                                                                              |
| 7                                      | Bùi Thị Mai             | Trung cấp chuyên nghiệp (2012) chứng chỉ đào tạo định hướng y học cổ truyền (2013); chứng chỉ đào tạo vật lý trị liệu, PHCN (2017)                                                         | 005915/BG-CCHN cấp ngày 13/12/2016   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; phục hồi chức năng                                                                                 | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Y sĩ - thực hiện kỹ thuật YHCT, PHCN                                                             | Không                                        | YHCT, PHCN                  | Ngày 23/03/2026 (theo QĐ số 21/QĐ-PKHNB ngày 23/03/2026)  | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                                                                                              |
| 8                                      | Lê Thị Thêm             | Trung cấp y sĩ YHCT (2017)                                                                                                                                                                 | 007623/BG-CCHN cấp ngày 12/06/2020   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Y sĩ Y học cổ truyền                                                                             | Không                                        | YHCT                        | Ngày 20/8/2024 (theo QĐ số 08/QĐ-PKHNB ngày 20/8/2024)    | Không                                                                            |                                                                                              |
| 9                                      | Trần Văn Cửu            | Trung cấp Y sĩ YHCT(2017), Chứng chỉ kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (2017)                                                                                                  | 006140/ND-CCHN cấp ngày 14/03/2019   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Y sĩ - thực hiện kỹ thuật YHCT, PHCN                                                             | không                                        | YHCT, PHCN                  | Ngày 01/12/2025 (Theo QĐ số 50/QĐ-PKHNB ngày 01/12/2025)  | Không                                                                            |                                                                                              |

| STT | Họ và tên            | Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)                                                   | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                           | Vị trí chuyên môn                                | Chức danh quản lý (8)                | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)       | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)                                               | Ghi chú              |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 10  | Nguyễn Ngọc Minh     | Bác sĩ CKII Y tế công cộng (2011); Bác sĩ CKI Ngoại (2000); Bác sĩ Da liễu (1983) | 0004830/BG-CCHN cấp ngày 28/8/2014   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu, KCCB chuyên khoa Ngoại (Bổ sung theo QĐ số 843/QĐ-SYT cấp ngày 14/06/2014)                                     | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại  | Phụ trách Phòng khám Ngoại           | Ngoại                       | Ngày 11/06/2026 (Theo QĐ số 35/QĐ-CTHNBN ngày 11/06/2026)     | Không                                                                            | Điều chỉnh thông tin |
| 11  | Lương Ngọc Lương     | Bác sĩ quân y (1986); chứng nhận Siêu âm, Điện tim (2001)                         | 000643/BG-CCHN cấp ngày 11/4/2013    | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                           | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ - chuyên khoa CĐHA, đọc kết quả điện tim. | Phụ trách bộ phận Chẩn đoán hình ảnh | CĐHA                        | Ngày 02/07/2018 (Theo QĐ số 01/2018/QĐ-HN ngày 02/07/2018)    | Không                                                                            |                      |
| 12  | Vũ Văn Tản           | Trung học chuyên nghiệp KTV điện quang (1989)                                     | 0002779/BG-CCHN cấp ngày 11/7/2014   | Kỹ thuật viên chụp X-quang                                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Kỹ thuật viên X-quang.                           | Không                                | CĐHA                        | Ngày 02/3/2023 (theo QĐ số 03/QĐ-PKHN ngày 02/3/2023)         | Không                                                                            |                      |
| 13  | Nguyễn Văn Dũng      | Cử nhân KTV hình ảnh (2021)                                                       | 008533/BG-CCHN cấp ngày 26/7/2022    | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                         | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh.                | Không                                | CĐHA                        | Ngày 28/01/2026 (Theo QĐ số 06/QĐ-PKHN ngày 28/01/2026)       | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                      |
| 14  | Hoàng Thị Thu        | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2021)                                          | 008479/BG-CCHN cấp ngày 16/6/2022    | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                   | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Cử nhân xét nghiệm                               | Phụ trách bộ phận xét nghiệm         | Xét nghiệm                  | Ngày 29/5/2023 (theo QĐ số 05/QĐ-PKHN ngày 29/5/2023)         | Không                                                                            |                      |
| 15  | Vũ Thị Thắng         | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2022)                                          | 009037/BG-CCHN cấp ngày 03/7/2023    | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                   | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Cử nhân xét nghiệm                               | Không                                | Xét nghiệm                  | Ngày 27/4/2024 (theo HDLD số QĐ số 04/QĐ-PKHN ngày 27/4/2024) | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                      |
| 16  | Nguyễn Thị Thu Trang | Trung cấp chuyên nghiệp Xét nghiệm y học (2012)                                   | 007711/BG-CCHN cấp ngày 05/8/2020    | Kỹ thuật viên xét nghiệm.                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Kỹ thuật viên xét nghiệm.                        | Không                                | Xét nghiệm                  | Ngày 09/12/2021 (theo QĐ số 53/2021/QĐ-PKHN ngày 09/12/2021)  | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                      |
| 17  | Dương Thị Huệ        | Trung cấp y sĩ (2013)                                                             | 008047/BG-CCHN cấp ngày 27/4/2021    | Tham gia sơ cứu KB, CB một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                                        | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Y sĩ đa khoa                                     | Không                                | Phòng khám Ngoại            | Ngày 11/06/2026 (theo QĐ số 32/QĐ-PKHN ngày 11/06/2026)       | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang | Điều chỉnh thông tin |
| 18  | Giáp Thị Ngân        | Trung cấp chuyên nghiệp y sĩ đa khoa (2012)                                       | 007740/BG-CCHN cấp ngày 24/8/2020    | Tham gia sơ cứu KB, CB một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                                        | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Y sĩ đa khoa                                     | Không                                | PK YHCT                     | Ngày 01/11/2020 (theo QĐ số 60/2020/QĐ-PKHN ngày 01/11/2020)  | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                      |
| 19  | Lê Thị Hải           | Cao đẳng điều dưỡng (2014)                                                        | 007607/BG-CCHN cấp ngày 15/05/2020   | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Điều dưỡng                                       | Không                                | Phòng Siêu âm               | Ngày 10/02/2022 (theo QĐ số 11/QĐ-PKHN ngày 10/02/2022)       | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                      |
| 20  | Nông Thị Thảo        | CĐ điều dưỡng (2021)                                                              | 007325/BG-CCHN cấp ngày 19/08/2019   | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Điều dưỡng                                       | Không                                | PK YHCT                     | Ngày 20/7/2022 (theo QĐ số 30/QĐ-PKHN ngày 20/7/2022)         | Từ 07h00 đến 17h00 CN hàng tuần tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang |                      |
| 21  | Thần Thị Mây         | Điều dưỡng trung học (1998)                                                       | 001364/BG-CCHN cấp ngày 23/9/2013    | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y    | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Điều dưỡng                                       | Không                                | Phòng điện tim              | Ngày 03/10/2023 (theo QĐ số 17/QĐ-PKHN ngày 03/10/2023)       | Không                                                                            |                      |
| 22  | Đồng Thị Thu Hằng    | Cử nhân điều dưỡng (2021)                                                         | 000330/BG-GPHN cấp ngày 30/7/2024    | Điều dưỡng                                                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Điều dưỡng                                       | Không                                | PK Nội                      | Ngày 20/8/2024 (theo QĐ số 07/QĐ-PKHN ngày 20/8/2024)         | Không                                                                            |                      |
|     | Trần Thanh Mai       | Cao đẳng điều dưỡng (2023)                                                        | 000332/BG-GPHN cấp ngày 30/7/2024    | Điều dưỡng                                                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Điều dưỡng                                       | Không                                | PK Nội                      | Ngày 20/8/2024 (theo QĐ số 08/QĐ-PKHN ngày 20/8/2024)         | Không                                                                            |                      |

Đông Thị Thu Hằng  
Đông Thị Thu Hằng  
Đông Thị Thu Hằng

| STT             | Họ và tên          | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                   | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                           | Vị trí chuyên môn                                | Chức danh quản lý (8)    | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)    | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú   |
|-----------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|
| 24              | Nguyễn Thuý Nga    | Y Sĩ y học cổ truyền trung học (1996)                                                                                                                                                              | 000990/BG-GPHN cấp ngày 24/06/2025   | Khám bệnh , chữa bệnh bằng Y học cổ truyền      | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Y sĩ Y học cổ truyền                             | Không                    | PK YHCT                     | Ngày 18/03/2026 ( Theo QĐ số 20/QĐ-PKHN ngày 18/03/2026)   | Không                              |           |
| 25              | Lê Mạnh Hùng       | Cử nhân điều dưỡng 2021, chứng chỉ định hướng chuyên ngành y học cổ truyền 2016, chứng nhận đào tạo liên tục chuyên ngành vật lý trị liệu- phục hồi chức năng 2017                                 | 007265/BG-CCHN, cấp ngày 30/12/2022  | Điều dưỡng, và thực hiện kỹ thuật về YHCT, PHCN | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Điều dưỡng, thực hiện kỹ thuật về YHCT, PHCN     | Không                    | PK YHCT, PHCN               | Ngày 14/05/2026 (Theo QĐ số 20/QĐ-PKHN ngày 14/05/2026)    | Không                              |           |
| 26              | Hoàng Trung Dũng   | Bác sĩ Y khoa ( Y học cổ truyền ) 2021, chuyên khoa cấp 1 Y học cổ truyền 2023, chứng nhận cấp nhất chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại 2025, | 002969/YB-CCHN                       | Khám bệnh , chữa bệnh bằng Y học cổ truyền      | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT    | Không                    | PK YHCT                     | Ngày 22/06/2026 (Theo QĐ số 37/QĐ-CTHNBN ngày 22/06/2026)  | Không                              | Tăng mới  |
| B. SỐ THỜI VIỆC |                    |                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                                 |                                                                                      |                                                  |                          |                             |                                                            |                                    |           |
| 1               | Phạm Thị Minh Thảo | Bác sĩ CKI Sản (2001)                                                                                                                                                                              | 000472/BG-CCHN cấp ngày 02/4/2013    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản            | Từ 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và theo quy định của Luật lao động. | Bác sĩ- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản | Phụ trách phòng khám Sản | Sản                         | Ngày 11/06/2026 ( Theo QĐ số 34/QĐ-CTHNBN ngày 11/06/2026) | Không                              | Thôi việc |

Phòng khám Đa khoa Hợp Nhất chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:  
- Sở Y tế Tỉnh Bắc Ninh;  
- Lưu: TCHC.



ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Tuấn Dương

Nguyễn Tuấn Dương